TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-DS	*Đ, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn D, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Xóm TT 2, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Xóm TT 4, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, lãi và trách nhiệm trả nợ:

- Về số tiền nợ gốc: Ông Hoàng Văn D và bà Nguyễn Thị V xác định bà Nguyễn Thị V còn nợ ông Hoàng Văn D số tiền vay nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Ông D không yêu cầu bà V trả lãi trên số tiền bà V đã vay và được bà V nhất trí.

Về trách nhiệm trả nợ: Bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả nợ ông Hoàng Văn D số tiền vay nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu 3.750.000 đồng (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Ông Hoàng Văn D tự nguyện chịu 3.750.000 đồng (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004700 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ông Hoàng Văn D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cụcTHADS huyện Đ
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Khánh